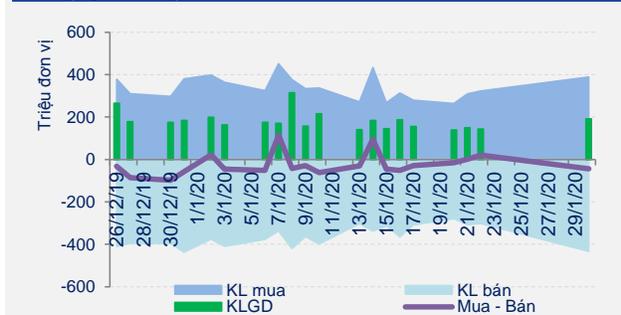


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	959.58	104.11
% Thay đổi	↓ -3.22%	↓ -2.04%
KLGD (CP)	191,988,780	30,700,608
GTGD (tỷ đồng)	4,091.86	345.51
Tổng cung (CP)	433,300,590	57,001,400
Tổng cầu (CP)	388,780,610	42,288,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,209,080	972,037
KL mua (CP)	21,296,500	359,800
GT mua (tỷ đồng)	864.58	4.39
GT bán (tỷ đồng)	1,048.90	9.42
GT ròng (tỷ đồng)	(184.32)	(5.03)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.68%	12.2	2.5	5.3%
Công nghiệp	↑ 0.33%	13.1	2.5	7.0%
Dầu khí	↑ 0.65%	13.7	2.2	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.22%	16.6	4.7	6.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.21%	13.6	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.01%	18.5	5.2	13.6%
Ngân hàng	↑ 0.55%	12.1	2.7	29.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.63%	13.4	1.7	15.7%
Tài chính	↑ 0.85%	21.0	4.1	14.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.12%	13.3	2.7	3.1%
VN - Index	↓ -3.22%	15.8	3.8	123.6%
HNX - Index	↓ -2.04%	8.9	1.5	-23.6%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Canh Tý 2020 để cùng chiều với diễn biến tiêu cực của chứng khoán thế giới trong một tuần qua. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 31,88 điểm (-3,22%) xuống 959,58 điểm; HNX-Index giảm 2,17 điểm (-2,04%) xuống 104,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên giao dịch cuối cùng của năm Kỷ Hợi 2019 và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.926 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 229 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 704 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 159 mã tăng, 81 mã tham chiếu, 400 mã giảm. Bên bán đã hoàn toàn áp đảo bên mua trong phiên hôm nay khiến một loạt các cổ phiếu thuộc nhóm trụ cột chìm trong sắc đỏ như BID (-5%), SAB (-6,2%), VNM (-3,9%), VHM (-2,2%), GAS (-3,1%), CTG (-4,9%), TCB (-5,4%), VJC (-4,4%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn rất ít các trụ cột là tăng giá như DHG (+5,7%), EIB (+2,9%)... Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như JVC (+6,9%), DNV (+14,9%), DHG (+5,7%), DBD (+0,9%), AMV (+6,4%), DCL (+3,4%), IMP (+2,6%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch đầu tiên của năm Canh Tý 2020 đã diễn ra rất tiêu cực với sự sụt giảm mạnh của các chỉ số khi nhà đầu tư đồng loạt bán tháo trước tình hình tiêu cực của thị trường chứng khoán thế giới trong một tuần trở lại đây. Thanh khoản cũng gia tăng thể hiện lực bán dứt khoát từ bên cung. VN-Index sau khi bút khởi được vùng tích lũy 950-970 điểm trước đó thì sau phiên giảm hôm nay lại trở về vùng này. Khối ngoại bán ròng khoảng 190 tỷ đồng là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 2,82 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đây là một cơ hội để mua vào thay vì bán ra trong ngắn hạn do thị trường đã lui về vùng hỗ trợ, cũng như việc chỉ báo động lượng RSI rơi về gần trendline hỗ trợ từ đầu tháng 12/2019 đến nay. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/1, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 967-970 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và tích lũy thêm cổ phiếu nếu thị trường quay lại test ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán ra trong giai đoạn này và có thể mua thêm cổ phiếu nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ của vùng tích lũy quanh 950 điểm.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/1/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay khi mà lực bán đã hoàn toàn lấn áp lực mua với đà giảm mạnh dần về cuối phiên, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 954 điểm và hồi nhẹ từ đây. Kết phiên, VN-Index giảm 31,88 điểm (-3,22%) xuống 959,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 2.800 đồng, SAB giảm 14.500 đồng, VNM giảm 4.700 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG tăng 5.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm mạnh trong phiên hôm nay với lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,12 điểm và chỉ số hồi phục nhẹ từ đây. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,17 điểm (-2,04%) xuống 104,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 900 đồng, PVS giảm 1.000 đồng, PVI giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 1.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 184,97 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,55 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 78,7 tỷ đồng tương ứng với 669 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 42,3 tỷ đồng tương ứng với 832 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 58,1 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 612 nghìn cổ phiếu. NDN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,75 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### CPI tháng 01/2020 tăng cao nhất trong 7 năm gần đây

Theo số liệu của Tổng cục thống kê thì chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2020 tăng 1.23% so với tháng 12/2019 và tăng 6.43% so với tháng 01/2019, mức tăng cao nhất của chỉ số giá tháng 01 trong 7 năm gần đây.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Canh Tý 2020 và chỉ số hiện lui về quanh ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng mạnh so với phiên cuối cùng của năm Kỷ Hợi 2019 và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 181 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 967 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 977 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/1, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 967-970 điểm (MA20-50).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tiên của năm Canh Tý 2020 và hiện chỉ số kết phiên quanh ngưỡng 104 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối cùng của năm Kỷ Hợi 2019 và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/1, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để ít nhất vượt quan được ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 104,2 điểm (MA200).



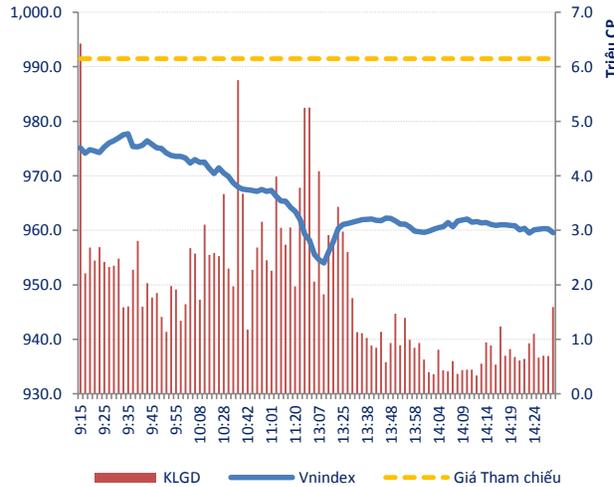
## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 44,2 - 44,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng tăng 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.185 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối năm Kỷ Hợi (22/1/2020).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,15 USD/ounce tương ứng 0,65% lên mức 1.580,55 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,061 điểm tương ứng với 0,06% lên 97,88 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1016 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2986 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,87 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,85 USD/thùng tương ứng 1,59% xuống mức 52,48 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/1, chỉ số Dow Jones tăng 11,6 điểm tương ứng 0,04% lên 28.734,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 5,48 điểm tương ứng 0,06% lên 9.275,16 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,84 điểm tương ứng 0,09% xuống 3.273,4 điểm.

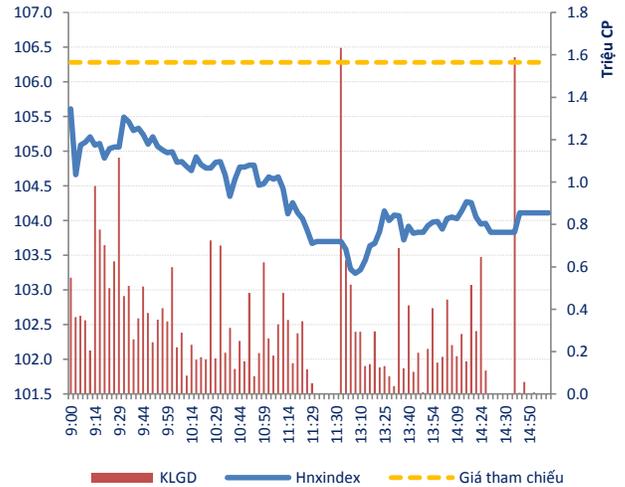


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

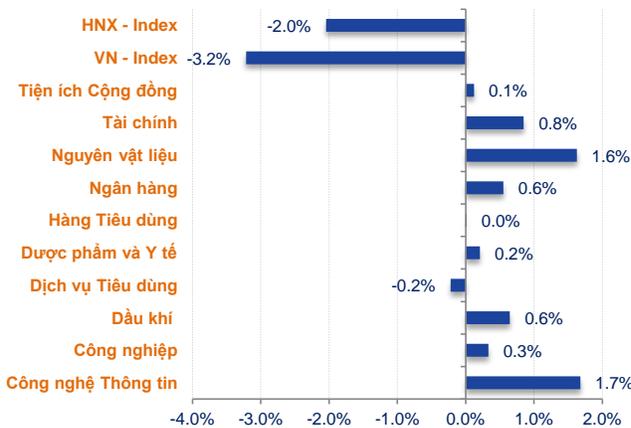
KLGD và VN-Index trong phiên



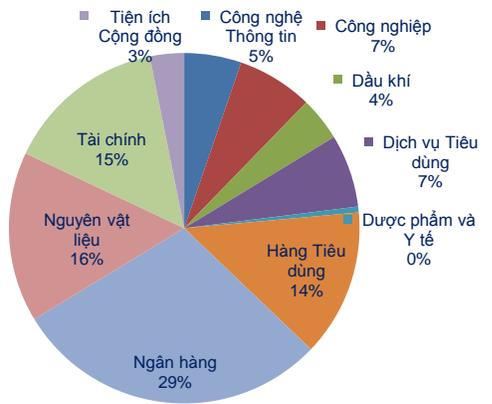
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



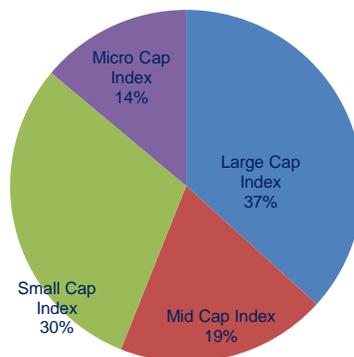
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,293,250	E1VFN30	1,344,630
2	CTG	1,872,530	POW	1,014,780
3	HSG	1,239,380	VRE	893,640
4	HDB	437,400	MSN	831,930
5	VHM	231,730	HCM	821,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	108,100	HUT	300,000
2	PVS	100,000	SHB	206,900
3	ART	18,000	NDN	200,000
4	NBC	16,400	TNG	141,100
5	NRC	15,900	CEO	19,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	26.30	25.30	↓ -3.80%	13,028,790
CTG	25.60	24.35	↓ -4.88%	11,342,200
MBB	22.40	21.25	↓ -5.13%	9,057,740
HSG	8.98	8.66	↓ -3.56%	8,308,440
STB	10.90	10.35	↓ -5.05%	8,264,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.70	7.50	↓ -2.60%	9,105,370
ACB	24.50	23.60	↓ -3.67%	4,250,097
PVS	18.30	17.30	↓ -5.46%	3,121,724
ART	2.60	2.50	↓ -3.85%	1,868,415
KLF	1.60	1.50	↓ -6.25%	1,342,500

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTCB1902	4.51	5.20	0.69	↑ 15.30%
GAB	38.65	41.35	2.70	↑ 6.99%
HSL	7.48	8.00	0.52	↑ 6.95%
UDC	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%
VRC	6.63	7.09	0.46	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
STP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
SJ1	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
API	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVHM1901	1.15	0.39	-0.76	↓ -66.09%
CNVL1901	0.21	0.08	-0.13	↓ -61.90%
CSBT1901	0.27	0.11	-0.16	↓ -59.26%
CMSN1903	1.04	0.51	-0.53	↓ -50.96%
CVJC1901	1.18	0.70	-0.48	↓ -40.68%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PPP	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
NHC	37.10	33.40	-3.70	↓ -9.97%
CSC	33.30	30.00	-3.30	↓ -9.91%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	13,028,790	17.0%	2,664	9.9	1.6
CTG	11,342,200	3250.0%	2,541	10.1	1.2
MBB	9,057,740	20.6%	3,189	7.0	1.3
HSG	8,308,440	9.0%	1,157	7.8	0.7
STB	8,264,520	10.9%	1,543	7.1	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,105,370	13.6%	1,963	3.9	0.5
ACB	4,250,097	24.6%	3,685	6.6	1.5
PVS	3,121,724	7.7%	2,057	8.9	0.7
ART	1,868,415	5.1%	558	4.7	0.2
KLF	1,342,500	0.9%	96	16.6	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB190	↑ 15.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
GAB	↑ 7.0%	5.8%	449	86.1	3.7
HSL	↑ 7.0%	20.2%	2,581	2.9	0.5
UDC	↑ 6.9%	-1.0%	(115)	-	0.3
VRC	↑ 6.9%	11.4%	2,461	2.7	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 14.3%	0.5%	41	17.1	0.1
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
STP	↑ 10.0%	2.9%	502	11.9	0.3
SJ1	↑ 10.0%	10.7%	1,434	13.9	1.4
API	↑ 10.0%	-2.4%	(322)	-	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,293,250	17.0%	2,664	9.9	1.6
CTG	1,872,530	13.1%	2,541	10.1	1.2
HSG	1,239,380	9.0%	1,157	7.8	0.7
HDB	437,400	17.9%	3,390	8.6	1.5
VHM	231,730	31.9%	5,372	16.6	5.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	108,100	4.5%	857	7.7	0.4
PVS	100,000	7.7%	2,057	8.9	0.7
ART	18,000	5.1%	558	4.7	0.2
NBC	16,400	6.3%	813	7.8	0.5
NRC	15,900	27.7%	4,274	2.3	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,641	4.0%	1,361	84.4	5.1
VCB	346,409	26.3%	5,269	17.7	4.3
VHM	294,083	31.9%	5,372	16.6	5.6
BID	223,222	12.6%	2,027	27.4	3.2
VNM	211,229	38.2%	6,134	19.8	7.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,585	24.6%	3,685	6.6	1.5
VCG	11,352	8.7%	1,555	16.5	1.7
VCS	11,040	45.6%	8,958	7.7	3.2
SHB	9,264	13.6%	1,963	3.9	0.5
PVS	8,747	7.7%	2,057	8.9	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	4.32	7.1%	790	5.0	0.3
CLG	3.75	-62.2%	(5,548)	-	0.5
TSC	3.33	0.4%	45	55.4	0.2
KPF	2.42	1.7%	201	122.7	2.2
D2D	2.30	63.7%	18,411	3.5	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	3.71	0.0%	4	149.9	0.1
SPI	2.94	-0.1%	(11)	-	0.1
API	2.91	-2.4%	(322)	-	1.0
ALT	2.74	4.6%	1,712	6.4	0.3
NHP	2.67	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---